TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẢI HẬU** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 01/2021/HNGĐ-ST
Ngày 05-01-2021
V/v ly hôn, nuôi con khi ly hôn giữa anh C và chị Nh

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Ngô Thị Hòe.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Chinh;

Ông Đỗ Việt Hùng.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Hồng Thắm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Huê - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hải Hậu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 228/2020/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp "Ly hôn, nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 130/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 86/2020/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1983. Địa chỉ: Xóm Hợp Thành, xã HĐ, huyện HH, tỉnh Nam Định.

- Bị đơn: Chị Đỗ Thị Nh, sinh năm 1992. Địa chỉ: Xóm Hợp Thành, xã HĐ, huyện HH, tỉnh Nam Định.

(Anh C vắng mặt có lý do; chị Nh vắng mặt lần hai không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 28-9-2020, bản tự khai ngày 05-10-2020 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Văn C trình bày:

Anh Nguyễn Văn C và chị Đỗ Thị Nh đăng ký kết hôn ngày 05-10-2012 tại Uỷ ban nhân dân xã HĐ, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định, trên cơ sở tự do tìm

hiểu, tự nguyện kết hôn. Quá trình chung sống, mặc dù vợ chồng đã có hai con chung nhưng do tính tình không hợp, quan điểm sống khác nhau nên vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, bất hòa trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày. Tháng 02 năm 2020, khi con nhỏ mới được 07 tháng tuổi, chị Nh đã tự ý bỏ đi, anh C phải một mình nuôi dưỡng hai con chung. Anh C, chị Nh đã sống ly thân, chấm dứt mọi quan hệ tình cảm, trách nhiệm từ đó cho đến nay. Nay anh C nhận thấy tình cảm vợ chồng giữa anh và chị Nh không còn; bản thân chị Nh không có trách nhiệm gì với chồng và hai con nên giữ yêu cầu xin được ly hôn với chị Nh.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là cháu Nguyễn Thành Đạt, sinh ngày 09-8-2013 và cháu Nguyễn Văn Hiệp, sinh ngày 16-7-2019. Hiện nay, cháu Đạt và cháu Hiệp đang do anh C nuôi dưỡng. Khi ly hôn, anh C có nguyện vọng nuôi dưỡng cả hai con chung, không yêu cầu chị Nh cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Anh C xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không có nghĩa vụ chung về tài sản nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Toà án đã tống đạt Thông báo thụ lý số 228/TB-TLVA ngày 01-10-2020; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ hợp lệ cho chị Đỗ Thị Nh nhưng chị Nh không đến Tòa án làm việc, không đưa ra lý do của sự vắng mặt và không gửi các văn bản trình bày ý của mình về yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn C. Đồng thời, Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định cũng tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho chị Nh nhưng đến nay chị Nh vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần 2 không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 21, Điều 262 Bộ luật Tố tụng dân sự, thông qua việc kiểm sát tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán và Hội Đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án, căn cứ quy định tại các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, có đủ căn cứ xử chol y hôn giữa anh Nguyễn Văn C và chị Đỗ Thị Nh. Đề nghị Tòa án giao cả hai con chung là Nguyễn Thành Đạt, sinh ngày 09-8-2013 và cháu Nguyễn Văn Hiệp, sinh ngày 16-7-2019 cho anh C nuôi dưỡng; chị Nh không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho anh C. Về phần tài sản chung và nghĩ vụ chung về tài sản: Do các đương sự không yêu cầu nên không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn, anh Nguyễn Văn C có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn chị Đỗ Thị Nh đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ nhưng vắng mặt lần hai không lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh C, chị Nh là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ vợ chồng giữa anh Nguyễn Văn C và chị Đỗ Thị Nh là quan hệ hôn nhân hợp pháp vì được xây dựng trên cơ sở tự nguyện và được Uỷ ban nhân dân xã HĐ, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định đăng ký kết hôn ngày 05-10-2012. Xét yêu cầu xin ly hôn của anh C và chị Nh thì thấy: Trong suốt quá trình chung sống, do tính tình, quan điểm sống không hợp nhưng lại không có những biện pháp cụ thể, thiết thực để giải quyết, khắc phục nên giữa anh C, chị Nh thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi chửi nhau. Tháng 2 năm 2020, chị Nh tự ý bỏ nhà đi, để hai con chung cho anh C nuôi dưỡng. Cuộc sống chung giữa anh C và chị Nh chấm dứt từ đó cho đến nay. Kể từ khi sống ly thân, anh C, chị Nh cũng không có biện pháp để hòa giải, đoàn tụ gia đình. Mặt khác, chị Nh đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án, chị Nh đã biết được việc anh C làm đơn xin ly hôn nhưng đến nay, chị Nh không có văn bản ghi ý kiến của mình gửi cho Tòa án và cũng không có mặt tại các buổi làm việc của Tòa án đã chứng tỏ chị Nh không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng với anh C. Trên cơ sở xem xét đơn đề nghị của anh C có xác nhận của chính quyền địa phương về tình trạng mâu thuẫn; căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của các đương sự đã có đủ cơ sở xác định: Mâu thuẫn vợ chồng giữa anh C và chị Nh đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của anh C, cho anh Nguyễn Văn C được ly hôn chị Đỗ Thị Nh là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình,.

[3] Về con chung: Anh Nguyễn Văn C và chị Đỗ Thị Nh có con chung là Nguyễn Thành Đạt, sinh ngày 09-8-2013 và cháu Nguyễn Văn Hiệp, sinh ngày 16-7-2019. Hiện các con chung đang ở với anh C. Khi ly hôn, anh C đề nghị được tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung, không yêu cầu chị Nh cấp dưỡng nuôi con.

Xét yêu cầu của anh C về việc nuôi dưỡng, chăm sóc con chung sau ly hôn thì thấy: Anh C trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung từ khi chị Nh bỏ đi cho đến nay; cháu Đạt trên bảy tuổi có nguyện vọng xin được ở với anh C. Đến nay, chị Nh cũng không có ý kiến gì về việc nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Vì vậy, cần chấp nhận đề nghị của anh C: Giao hai con chung là cháu Nguyễn

Thành Đạt và cháu Nguyễn Văn Hiệp cho anh Nguyễn Văn C tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; chị Nh không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho anh C là phù hợp với quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Quá trình giải quyết vụ án, anh C xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có nghĩa vụ chung về tài sản nên không yêu cầu Toà án giải quyết. Từ khi Tòa án thụ lý giải uqyeets vụ án cho đến nay, chị Nh cũng không có ý kiến gì về việc giải quyết tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn C nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 và các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Nguyễn Văn C và chị Đỗ Thị Nh.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Thành Đạt, sinh ngày 09-8-2013 và cháu Nguyễn Văn Hiệp, sinh ngày 16-7-2019 cho anh Nguyễn Văn C tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình. Chị Nh không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho anh C mà có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây anh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Hiện cháu Đạt, cháu Hiệp đang do anh C nuôi dưỡng nên hai bên không phải bàn giao con cho nhau.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, anh Nguyễn Văn C phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ tại biên lai số AA/2017/0002299 ngày 01-10-2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hải Hậu; anh Nguyễn Văn C đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nam Định: 1 bản;
- VKSND tỉnh+huyện: 2 bản;
- Chi cục THADS huyện: 1 bản;
- UBND xã HĐ: 1 bản;
- Các đương sự: 2 bản;
- Lưu hồ sơ + VP: 3 bản.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thị Hòe

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Việt Hùng **Nguyễn Ngọc Chinh** **Vũ Văn Ái**